

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày: 03-01-2025
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.
2. Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 227/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Phú Hoà, xã D, huyện E, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông A: Bà Nguyễn Thuỳ C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 305, ấp 4, xã F, huyện G, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Công Vĩnh B, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 68/6, ấp 6, xã H, huyện K, tỉnh Long An.

(Bà C và ông B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2024 của nguyên đơn Nguyễn Trường A, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thuỳ Pha đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, vào ngày 13/4/2024 ông A có cho ông Huỳnh Công Vĩnh B vay với số tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu

đồng), lãi suất ngân hàng (1%/tháng), trong thời hạn 60 ngày từ ngày 13/4/2024 đến ngày 13/6/2024. Đến hạn trả ông B không trả gốc và lãi như cam kết. Đến nay, ông B vẫn chưa thanh toán cho ông A tiền gốc lẫn tiền lãi. Ông A đã nhiều lần liên hệ với ông B để nhắc về số tiền vay trên nhưng phía ông B vẫn chưa trả; số tiền lãi phát sinh như sau:

- Lãi trong hạn: Từ ngày 13/4/2024 đến ngày 13/6/2024: 48.000.000 đồng x 1%/tháng x 2 tháng = 960.000 đồng.

- Lãi quá hạn: Từ ngày 14/7/2024 đến ngày 14/8/2024: 48.000.000 đồng x (1%/tháng x 150%) x 1 tháng = 720.000 đồng.

- Tổng tiền lãi: 960.000 đồng + 720.000 đồng = 1.680.000 đồng, kể từ ngày 15/8/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm yêu cầu tính theo mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm).

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Huỳnh Công Vĩnh B nhưng ông B không đến Tòa án, không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa các bên không tranh luận,

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Hợp đồng uỷ quyền, đơn khởi kiện, bản tự khai, căn cước công dân, giấy mượn tiền, phiếu đề nghị xác minh tình trạng cư trú của đương sự và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Nguyễn Trường A khởi kiện ông Huỳnh Công Vĩnh B với yêu cầu trả số tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng); đồng thời ông B có nơi cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Ông Huỳnh Công Vĩnh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; đồng thời bà C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông B, bà C.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo "Giấy mượn tiền" đề ngày 13/4/2024 thể hiện ông Huỳnh Công Vĩnh B có vay của ông Nguyễn Trường A số tiền 48.000.000 đồng, trong thời hạn 60 ngày. Đến nay đã quá hạn hoàn trả khoản tiền vay nhưng ông B chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay; cũng như ông B không cung cấp bất kỳ tài liệu nào thể

hiện có việc trả khoản nợ vay nêu trên cho ông A. Như vậy, ông B phải có nghĩa vụ trả cho ông A số tiền gốc 48.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

[3.2] Về lãi suất: Theo "Giấy mượn tiền" đề ngày 13/4/2024 không thể hiện lãi suất cụ thể là bao nhiêu phần trăm một tháng nên việc bà C trình bày các bên xác lập hợp đồng vay với lãi suất 1%/tháng là không có cơ sở chấp nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*". Do đó, $48.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} (0,83\%/\text{tháng}) \times 08 \text{ tháng} 20 \text{ ngày}$ (từ ngày 13/4/2024 đến ngày 03/01/2025) = 3.450.144 đồng.

Ông Huỳnh Công Vĩnh B không chứng minh và cũng không cung cấp được tài liệu nào chứng minh đã trả lãi cho ông A nên cần buộc ông B trả cho ông A số lãi nêu trên.

Từ những đánh giá, phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông A được chấp nhận toàn bộ nên ông B phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 184, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường A về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Huỳnh Công Vĩnh B.

[2] Buộc ông Huỳnh Công Vĩnh B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trường A số tiền 51.450.144 đồng (năm mươi một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, tương ứng với thời gian chưa thi hành.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Buộc ông Huỳnh Công Vĩnh B phải chịu 2.572.507 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[3.2] Hoàn lại cho ông Nguyễn Trường A số tiền tạm ứng án phí 1.242.000 đồng theo biên lai thu số 0010557 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

[4] Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh